

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A NH
TỈNH B Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày 21-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A NH, TỈNH B Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Ch

2. Bà Trương Thị H

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình D – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A Nh, tỉnh B Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A Nh, tỉnh B Đ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn H - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A Nh, tỉnh B Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 14/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1214/2022/QĐXXST-HS ngày 13/6/2022, đối với bị cáo:

1. *Họ và tên:* Lê Văn Đ sinh ngày 18/9/1990 tại thị xã H Nh, tỉnh B Đ; nơi cư trú: Khu vực Th X, phường H H, thị xã H Nh, tỉnh B Đ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S sinh năm 1968 và bà Phan Thị H sinh năm 1968; vợ: Đào Thị Ph sinh năm 1986 (đã ly hôn); con: Lê Đào Kim Ng sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 24/01/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. *Người bị hại:* Chưa xác định được nhân thân, lai lịch.

3. *Bị đơn dân sự:* Anh Phan Xuân T sinh năm 1986; trú tại: Khu vực V Ph 2,

phường H X, thị xã H Nh, tỉnh B Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 31/8/2021, Lê Văn Đ (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 77H-008.06 với tốc độ khoảng 60km/h theo hướng Nam Bắc trên tuyến tránh Quốc lộ 1A, đoạn qua địa bàn thôn Th L, xã Nh A, thị xã A Nh, tỉnh B Đ thì phát hiện phía trước cùng chiều cách đầu xe ô tô do Đ điều khiển khoảng 15m có 01 người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang đi bộ theo hướng Nam Bắc trên vạch kẻ sơn màu trắng liên tục phân chia làn đường dành cho xe thô sơ và làn đường dành cho xe cơ giới. Đ vẫn giữ nguyên tốc độ, điều khiển xe chạy về trước được một lúc thì phía trước có xe ngược chiều có ánh đèn chạy đến, lúc này Đ điều khiển xe ô tô lách tránh sang phải theo chiều đi, nhưng thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và lách tránh không đảm bảo an toàn, nên đã để đầu xe và gương chiếu hậu bên phải xe ô tô tông vào người đàn ông đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hậu quả, người đàn ông chưa xác định được nhân thân lai lịch bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B Đ đến ngày 04/9/2021 tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 255/2021/PY-TT ngày 16/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh B Đ kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân chưa xác định được nhân thân là do “Chất thương gây vỡ sọ, chảy máu nội sọ chèn ép não điều trị không hồi phục”

Dấu vết về vụ tai nạn giao thông được mô tả tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A Nh đã thông báo truy tìm thân nhân và tiến hành tra cứu nhân thân, lai lịch của nạn nhân nhưng chưa xác định được.

* Vật chứng, tài liệu của vụ án bao gồm:

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 77H-008.06 cùng giấy tờ đăng ký liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A Nh đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 Giấy phép lái xe hạng C số 520180001922 mang tên Lê Văn Đ do Sở giao thông vận tải tỉnh B Đ cấp ngày 18/3/2018 đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Thẻ nhớ có dòng chữ “1GB, micro SDTM”;

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn Đ đã thanh toán các khoản chi phí cứu chữa, mai táng cho nạn nhân với số tiền 24.563.158 đồng và tự nguyện nộp

30.000.000 đồng bồi thường thiệt hại (hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 394909043188 của Công an thị xã A Nh mở tại kho bạc Nhà nước thị xã An Nhơn).

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSAN ngày 13/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A Nh đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A Nh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 12 đến 18 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách do HĐXX ấn định.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tách phần dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên trả 01 Giấy phép lái xe hạng C số 520180001922 mang tên Lê Văn Đ do Sở giao thông vận tải tỉnh B Đ cấp ngày 18/3/2018 cho bị cáo Lê Văn Đ. Tịch thu lưu hồ sơ thẻ nhớ có dòng chữ “1GB, micro SDTM”;

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng, tỏ ra ăn hăn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A Nh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A Nh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, biên bản phúc cung của Viện kiểm sát, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ

tai nạn giao thông và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 31/8/2021, bị cáo điều khiển xe ô tô tải 77H-008.06 với tốc độ khoảng 60km/h theo hướng Nam Bắc trên tuyến tránh Quốc lộ 1A, đoạn qua địa bàn thôn Th L, xã Nh A, thị xã A Nh, tỉnh B Đ phát hiện phía trước cùng chiều cách đầu xe bị cáo khoảng 15m có 01 người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đang đi bộ theo hướng Nam Bắc trên vạch kẻ sơn màu trắng liên tục phân chia làn đường dành cho xe thô sơ và làn đường dành cho xe cơ giới. Bị cáo vẫn giữ nguyên tốc độ, điều khiển xe chạy về trước thì phát hiện có xe ngược chiều chạy đến, bị cáo điều khiển xe lách tránh sang phải, nhưng thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã để đầu xe và gương chiếu hậu bên phải xe ô tô tông vào người đàn ông đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hậu quả, người đàn ông bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B Đ đến ngày 04/9/2021 tử vong. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 255/2021/PY-TT ngày 16/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh B Đ kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân chưa xác định được nhân thân là do “Chất thương gây vỡ sọ, chảy máu nội sọ chèn ép não điều trị không hồi phục”

[3] Xét hành vi của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực hành vi, được cơ quan có thẩm quyền sát hoạch cấp giấy phép lái xe hạng C. Bị cáo phải biết rằng, khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông mà phát hiện có chướng ngại vật thì phải giảm tốc độ đến mức an toàn đồng thời bị cáo chủ quan không giảm tốc độ, thiếu chú ý quan sát nên đã gây ra vụ tai nạn nói trên, hậu quả làm chết một người. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ và khoản 11 Điều 5 của Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. HĐXX có đủ căn cứ xác định bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng và lỗi thuộc về bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại mà còn xâm phạm đến tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ. Do vậy, cần phải có mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã chủ động lo chi phí điều trị, mai táng cho bị hại đồng thời tự nguyện nộp 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù do bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội phù hợp với Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chi phí cấp cứu, chi phí mai táng cho bị hại 24.563.158 đồng và tự nguyện nộp 30.000.000 đồng bồi thường thiệt hại. Hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại nên áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự tách phần dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng để đảm bảo việc giải quyết bồi thường cho bị hại.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả 01 Giấy phép lái xe hạng C số 520180001922 mang tên Lê Văn Đ do Sở giao thông vận tải tỉnh B Đ cấp ngày 18/3/2018 cho bị cáo Lê Văn Đ là phù hợp. Đồng thời tịch thu lưu hồ sơ thẻ nhớ có dòng chữ “1GB, micro SDTM”;

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 30, Điều 133, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Áp dụng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/6/2022).

Giao bị cáo Lê Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường H H, thị xã H Nh, tỉnh B Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Lê Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Văn Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tách phần dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng theo Ủy nhiệm chi lập ngày 30/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A Nh, tỉnh B Đ để đảm bảo việc giải quyết bồi thường cho bị hại.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả cho bị cáo Lê Văn Đ 01 Giấy phép lái xe hạng C số 520180001922 mang tên Lê Văn Đ do Sở giao thông vận tải tỉnh B Đ cấp ngày 18/3/2018.

Tịch thu lưu hồ sơ: 01 Thẻ nhớ có dòng chữ “1GB, micro SDTM”;

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị đơn dân sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này theo quy định pháp luật.

7. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7.2. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh B Đ;
- TAND tỉnh B Đ;
- VKSND tỉnh B Đ;
- VKSND TX. A Nh
- Chi cục THADS thị xã A Nh;
- Công an TX. A Nh;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã A Nh
- Bị cáo;
- Bị đơn dân sự;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn H